

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2021/HS-PT

Ngày: 19/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Văn.

Ông Vũ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Đồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Trần Mạnh T do có kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Mạnh T**, sinh năm 1987 tại huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ..., huyện ..., Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ bố là ai, con bà Ngọc Thị T; có vợ là Nguyễn Thị O; có 03 con; danh bản, chỉ bản số 372 lập ngày 07/10/2020 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

* Bị hại: Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1964 (chết ngày 03/9/2020);

- Đại diện hợp pháp của Bị hại không có kháng cáo:

+ Cụ Lê Thị C, sinh năm 1934 (mẹ ông T);

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 (vợ ông T);
+ Anh Hoàng Anh N, sinh năm 1994 (con ông T);
+ Anh Hoàng Tâm A, sinh năm 1996 (con ông T);
Cùng trú quán: xã, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

Tòa án không triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:***

+ Ông Kim Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: ..., huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.
+ Bà Quan Thị Ho, sinh năm 1957; địa chỉ: ..., huyện P, Thành phố Hà Nội;
Tòa án không triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/9/2020, Trần Mạnh T sau khi uống rượu tại thôn 4, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33R3 – 8208 đi theo hướng xã Phương Đình đi thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (T không có Giấy phép lái xe, điều khiển xe khi có nồng độ cồn trong người). Khi đi đến km 1 + 250, tỉnh lộ 417 thuộc địa phận xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, T không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, nên xe mô tô của T đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, va chạm với xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29H1 – 09793 đi ngược chiều do ông Hoàng Đức T điều khiển. Hậu quả ông T và T đều bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến 15 giờ cùng ngày ông T đã tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ ngày 03/9/2020 thể hiện: đoạn đường xảy ra tai nạn là đường tỉnh lộ 417, thuộc địa phận xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng. Mặt đường được trải nhựa phẳng, phẳng có chiều rộng là 10,6m được chia làm hai chiều phân biệt với nhau bởi vạch sơn nét đứt màu vàng, chiều đường theo hướng thị trấn Phùng đi xã Phương Đình rộng 5,4 m, chiều đường theo hướng xã Phương Đình đi thị trấn Phùng rộng 5,2 m. Vị trí xảy ra tai nạn nằm trên làn đường bên phải hướng từ thị trấn Phùng đi xã Phương Đình.

Tại biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao lập ngày 17/9/2020:

**** Đối với xe mô tô Honda Wave 110 màu xanh, biển kiểm soát 33R3 – 8208***

- Xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, không có chắn bùn trước, sau của bánh trước.

- Càng bánh trước bên trái bị gãy rời khỏi thân xe, đầu dưới càng xe vẫn gắn với trục bánh xe. Đầu dưới càng xe bánh trước bên trái bị gãy rời khỏi trục bánh xe. Vành nan hoa phía trước bị gãy, chỉ còn một số nan hoa gắn với trục bánh xe. Vỏ ngoài đầu dưới càng xe bánh trước bên phải bị gãy rời, lộ phần lõi giảm xóc bên trong.

- Vành xe bánh trước bị cong vênh, móp méo trên diện (4x25) cm, chiều hướng từ ngoài vào trong.

Tại vị trí vành bánh trước bị móp méo, mặt ngoài má lốp hai bên có vết trượt cao su, má lốp bên phải có vết trượt cao su trên diện (22x3) cm, chiều hướng từ trong ra ngoài. Má lốp bên trái có vết trượt xước cao su trên diện (16x4) cm chiều hướng từ trong ra ngoài.

- Cụm đèn pha phía trước bên trái bị bung rời khỏi vị trí, mặt trước đèn pha phía trước có vết trượt xước nhựa diện (11x4)cm bám dính bụi bẩn, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 97 cm.

- Vỏ ngoài hộp máy bên trái có vết trượt xước kim loại trên diện (4,5 x 1,5) cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 30 cm.

- Cần số phía trước bị cong gập theo chiều hướng từ trước về sau song song với thân xe, có vết trượt xước kim loại trên diện (10x2) cm, chiều hướng từ trước về sau điểm thấp nhất cách đất 23 cm.

Bàn đạp chân trước bên trái và chân chống trước bị gãy rời khỏi thân xe.

Đầu trục gắn với càng bánh trước bên trái có vết trượt nứt vỡ kim loại trên diện (1x1,5) cm. Rìu cạnh tròn may ơ bên trái trục bánh trước có các vết lõm kim loại. Phanh sau hoạt động bình thường.

Hệ thống còi, đèn, xi nhan, phanh trước không kiểm tra được.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 29H1 - 09793:

- Xe có 02 gương chiếu hậu, gương chiếu hậu bên trái bị rơi khỏi cần gương. Ốp bảo vệ cụm đèn pha phía trước bị bung rời khỏi vị trí. Phần vỏ nhựa ốp bảo vệ tay lái bên trái chỗ tiếp giáp cần gương bên trái bị nứt nhựa diện (8x12) cm.

- Đầu tay lái bên trái bị gãy rời khỏi tay cầm. Mặt ngoài đầu chắn bùn phía trước có vết trượt xước sơn trên diện (4x0,5) cm, chiều hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách đất 48 cm.

- Lốp, sảm bánh trước bị bung rời khỏi vành bánh xe. Vành bánh trước bị công vênh, móp méo ép gần sát trục bánh xe trên diện (28x12) cm chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải sang trái (theo hướng nhìn đối diện).

- Sảm bánh trước bị rách, thủng trên diện (24x6)cm. Mặt ngoài má lốp bên trái có vết trượt xước cao su trên diện (14x3,5) cm, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong.

- Phần cangk bánh xe trước bị xô lệch theo hướng từ trước về sau. Phần yếm phía dưới và phần vỏ tiếp giáp với yếm xe bên trái bị nứt vỡ bung rời khỏi vị trí trên diện (36x10)cm.

- Bàn để chân trước bị xô lệch theo chiều hướng từ trước về sau. Nửa cần số phía trước bị cong gập theo chiều hướng từ trước về sau. Đầu bàn để chân bên trái có vết trượt rách cao su hở lõi kim loại trên diện (2x2)cm, điểm thấp nhất cách đất 31 cm.

- Đầu bàn để chân sau bên trái có vết trượt xước kim loại trên diện (2,5 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 40 cm. Đầu trục bánh trước gắn với cangk bánh trước bên trái có vết nứt vỡ kim loại trên diện (1x1,5) cm.

- Phan trước không kiểm tra được.

- Hệ thống xi nhan, còi, đèn, phanh sau hoạt động bình thường.

Tại bản kết luận giám định số 6556/C09- P3 ngày 28/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài cụm chi tiết phanh bánh trước (cần phanh, trụ phanh) bên trái xe mô tô biển số 33R3 – 8208 có chiều từ trước về sau (ảnh 7,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô biển số 29H1 – 09793. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29H1 – 09793 tại vị trí này có chiều hướng từ trước về sau (ảnh 8,10 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết hằn, trượt bánh trước kim loại ở mặt ngoài phía trước đầu trục bánh trước và đầu dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 33R3 – 8208 có chiều từ trước về sau (ảnh 7,11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước kim loại ở mặt ngoài phía trước đầu trục bánh trước và đầu dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 29H1 – 09793. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29H1 – 09793 tại vị trí này có chiều hướng từ trước về sau (ảnh 8,12 trong bản ảnh giám định).

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển số 22 R3 – 8208 và xe mô tô biển số 29H1 – 09793 chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 33R3 – 8208 với xe mô tô biển số 29H1 – 09793 nằm ở phần đường bên phải theo chiều từ thị trấn Phùng đi Phương Đình.

Tại bản kết luận giám định số 6556/C09- P3 ngày 28/9/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài cụm chi tiết phanh bánh trước (cần phanh, trụ phanh) bên trái xe mô tô biển kiểm soát 33R3 – 8208 có chiều từ trước về sau (ảnh 7,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt ngoài đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29H1 – 09793. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển kiểm soát 29H1 – 09793 tại vị trí này có chiều hướng từ trước về sau (ảnh 8,10 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết hằn, trượt bánh trước kim loại ở mặt ngoài phía trước đầu trục bánh trước và đầu dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 33R3 – 8208 có chiều từ trước về sau (ảnh 7,11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước kim loại ở mặt ngoài phía trước đầu trục bánh trước và đầu dưới giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 29H1 – 09793. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29H1 – 09793 tại vị trí này có chiều hướng từ trước về sau (ảnh 8,12 trong bản ảnh giám định).

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển số 22 R3 – 8208 và xe mô tô biển số 29H1 – 09793 chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 33R3 – 8208 với xe mô tô biển số 29H1 – 09793 nằm ở phần đường bên phải theo chiều từ thị trấn Phùng đi Phương Đình.

Quá trình điều tra đã xác minh tại khu vực xảy ra tai nạn tại vỉa hè chiều đường bên phải đường 417 hướng Phương Đình đi thị trấn Phùng cách điểm giao nhau giữa đường 417 với đường N4 10 mét về phía thị trấn Phùng có 01 biển báo hiệu giao thông chỉ dẫn R 433b - Đường người đi bộ sang ngang. Tại vỉa hè chiều đường bên phải đường 417 hướng Phương Đình đi thị trấn Phùng, cách điểm giao nhau giữa đường 417 với đường N4 khoảng 35 mét có 01 biển báo 411 chỉ hướng đường.

Kết quả đo nồng độ cồn của Trần Mạnh T tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng là 0,956 mg/l.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 825/GĐTT- TTPY ngày 11/9/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *Nạn nhân Hoàng Đức T sinh năm 1964 tử vong do đa chấn thương, chấn thương bụng rất nặng gây mất máu cấp dẫn đến suy tuần hoàn cấp không hồi phục.*

Tại bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 370/HP.2020 ngày 10/9/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: *mẫu phân tích: Mẫu máu. Phương pháp phân tích: Mẫu được phân tích trên thiết bị sắc ký khí GC – 2010 plus của Shimadzu. Kết quả phân tích: Không có Ethanol.*

Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt: Trần Mạnh T 38 tháng tù về tội: *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.*

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/12/2020 bị cáo kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/9/2020, Trần Mạnh T sau khi uống rượu tại thôn 4, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 33R3 - 8208 đi theo hướng xã Phương Đình đi thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khi đến địa phận xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, T không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, nên xe mô tô của T đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, đâm vào xe mô tô do ông Hoàng Đức T điều khiển, làm ông T bị tử vong. Hành vi của Trần Mạnh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm ông T bị tử vong. Trần Mạnh T không có Giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, điều khiển xe mô tô khi trong người có nồng độ cồn 0,956mg/l.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, gây

thiệt hại về tính mạng cho người khác

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm tội, đã bồi thường 1 phần dân sự cho người đại diện hợp pháp của bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng là đúng.

Bị cáo không được đi học không biết chữ không có nghề nghiệp ổn định nên áp dụng tình tiết phạm tội do lạc là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm có nhận định nhưng áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 là không chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo là lao động chính hoàn cảnh gia đình khó khăn gia đình là hộ nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc vì vậy áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm mức hình phạt đã tuyên và cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội về hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo.

2.Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

3. Phạt: Bị cáo Trần Mạnh T **26** (hai mươi sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND H. Đan phượng.
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Đan phượng;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

VŨ THỊ THU THỦY